

Phát triển năng lực thẩm mỹ cho học sinh qua dạy học văn bản nghệ thuật trong chương trình ngữ văn THPT

□ MAI THU*



1. Vai trò quan trọng của môn Ngữ văn trong hình thành và phát triển năng lực thẩm mỹ

Trong các năng lực cơ bản cần rèn luyện cho người học thì năng lực thẩm mỹ đóng vai trò hết sức quan trọng, nhất là đối với môn Ngữ văn. Ngữ văn là môn học được tích hợp từ ba phân môn Văn học, Tiếng Việt, Tập làm

văn gồm hai phần Ngữ và Văn gắn bó với nhau, bởi “ngôn ngữ là chất liệu làm nên văn học và văn học chính là nghệ thuật của ngôn ngữ”. Là môn học tích hợp, nhưng về cơ bản Ngữ văn vẫn là môn học nghệ thuật (Văn vẫn chiếm tỉ lệ phần trăm lớn nhất), đồng thời nó lại là môn học thực hành (Tập làm văn được học bài bản và hệ thống). Trên đại thể, có thể

* GV trường THPT Quỳnh Lưu 2

xem Ngữ văn là môn học về cái đẹp với hai khâu liên hoàn: cảm thụ cái đẹp trong văn chương (Văn), ngôn ngữ (tiếng Việt) để tạo lập ra cái đẹp trong văn bản nói và viết (Làm văn). Với những đặc trưng như thế, môn Ngữ văn sẽ hình thành và phát triển hai năng lực quan trọng cho thế hệ trẻ: năng lực thẩm mỹ và năng lực ngôn ngữ. Có những môn học cũng góp phần phát triển hai năng lực này của người học (như Mỹ thuật, Âm nhạc,...) nhưng cần khẳng định vị trí của môn Ngữ văn: đây là môn học có nhiều khả năng và ưu thế nhất trong việc hình thành và phát triển hai năng lực này.

Như vậy, trong năng lực thẩm mỹ có cả yếu tố cảm xúc (rung động thẩm mỹ) và yếu tố lí trí (nhận xét, đánh giá,...); hai yếu tố này thường gắn bó, hòa quyện với nhau trong quá trình người học tiếp xúc với vẻ đẹp của văn chương và tiếng Việt. Phát triển năng lực thẩm mỹ ở đây chính là bồi dưỡng cho thế hệ trẻ về cả hai mặt cảm xúc và lí trí qua các khâu phát hiện cái đẹp, cảm thụ cái đẹp, đánh giá cái đẹp, sáng tạo cái đẹp... Điều này giáo viên có thể làm được thông qua việc dạy học trên lớp cũng như việc hướng dẫn học sinh tự đọc tác phẩm ở nhà (ví dụ như muốn phát hiện cái đẹp, cần chú ý những điều gì khi đọc tác phẩm,...).

Mặc dù Ngữ văn là môn học có nhiều khả năng và ưu thế nhất trong việc hình thành và phát triển năng lực thẩm mỹ cho học sinh, nhưng trên thực tế, trong chương trình dạy học trước đây, vấn đề phát triển năng lực thẩm mỹ cho học sinh thông qua việc dạy học môn Ngữ văn vẫn chưa được coi trọng đúng mức. Chương trình dạy học vẫn nặng về cung cấp kiến thức mà chưa quan tâm đến việc rèn luyện, phát triển các năng lực cảm thụ và sáng tạo cái đẹp. Trong chương trình dạy học hiện hành, yêu cầu đổi mới phương pháp cũng đặt ra vấn đề phát huy vai trò chủ động, tích cực

của học sinh trong quá trình dạy học, giáo viên thay vì làm hộ học trò thì chuyển sang vai trò người định hướng, dẫn đường, người trọng tài trong quá trình học tập của học sinh. Tuy nhiên, từ lí thuyết đến thực tế vẫn còn một khoảng cách không nhỏ. Áp lực thi cử khiến nhiều giáo viên vẫn phải cảm nhận thay, diễn đạt thay cho học sinh. Kết quả là nhiều học sinh sau khi rời ghế nhà trường vẫn không có khả năng phát hiện và cảm thụ được cái hay cái đẹp của tác phẩm văn chương cũng như trong đời sống, kĩ năng nói và viết cũng hạn chế.

Thẩm mỹ là cảm thụ và hiểu biết về cái đẹp. Như vậy, năng lực thẩm mỹ chính là khả năng vận dụng những yếu tố chủ quan của bản thân để cảm thụ và tìm hiểu cái đẹp. Năng lực cảm thụ thẩm mỹ thể hiện khả năng của mỗi cá nhân trong việc nhận ra được các giá trị thẩm mỹ của sự vật, hiện tượng, con người và cuộc sống, thông qua những cảm nhận, rung động trước cái đẹp và cái thiện, cái tài, từ đó biết hướng những suy nghĩ, hành vi của mình theo cái đẹp, cái thiện. Như vậy, năng lực cảm thụ (hay năng lực trí tuệ xúc cảm) thường dùng với hàm nghĩa nói về các mức độ cảm xúc của mỗi cá nhân. Mức độ cảm xúc này mô tả khả năng tự nhận thức để xác định, đánh giá và điều tiết cảm xúc của chính mỗi người, của người khác, của các nhóm cảm xúc.

Năng lực khám phá cái đẹp lại gồm năng lực phát hiện cái đẹp và những rung động thẩm mỹ. Cái đẹp nghệ thuật thường không bộc lộ ngay, nên phải có con mắt tinh tường trên cơ sở những rung động thẩm mỹ mạnh mẽ thì mới phát hiện được. Nói cách khác để nắm bắt được vẻ đẹp thẩm mỹ của văn bản nghệ thuật người học cần có được khả năng phát hiện các tín hiệu nghệ thuật thông qua liên tưởng, tưởng tượng, so sánh... và từ đó làm sống dậy thế giới

nghệ thuật nhiều màu sắc, hương vị của một văn bản nghệ thuật.

Mức độ cao hơn của năng lực thẩm mỹ là năng lực thưởng thức cái đẹp chính là năng lực cảm thụ cái đẹp và đánh giá cái đẹp ấy. Khi người học nhận diện được những dấu hiệu nghệ thuật của văn bản, thâm nhập vào thế giới nghệ thuật ấy bằng tình cảm và lí trí của mình, người đọc sẽ nhận được những giá trị tinh thần cho bản thân. Và từ cái đẹp của nghệ thuật mà họ nhận ra cái đẹp trong cuộc sống của con người: đây chính là sự đánh giá cái đẹp đúng đắn nhất, và sự đánh giá này là điều không thể thiếu trong năng lực thẩm mỹ của người học để họ chiếm lĩnh được cái đẹp trong văn bản nghệ thuật.

Cho nên, quá trình dạy học Ngữ văn, thông qua việc rèn luyện và phát triển các kĩ năng đọc, viết, nghe, nói. Trong quá trình hướng dẫn học sinh tiếp xúc với văn bản, môn Ngữ văn cũng hướng học sinh từng bước hình thành và nâng cao năng lực đặc thù của môn học - năng lực thẩm mỹ.

2. Biện pháp phát triển năng lực thẩm mỹ trong dạy học đọc - hiểu văn bản nghệ thuật

2.1. Văn bản nghệ thuật là sản phẩm của sự sáng tạo

Văn học nghệ thuật là được tự do biểu đạt, tự do sáng tác, tự do kể chuyện. Do đó nếu chúng ta chỉ dừng lại ở việc dạy cho học sinh cách cảm nhận, lí giải văn bản nghệ thuật mà không cần sáng tạo, trải nghiệm khi học thì cách dạy đó đã đánh mất bản chất của dạy học Ngữ văn. Bản chất của nghệ thuật là sáng tạo, là mới mẻ, cho nên nhà văn Nam Cao (trong văn bản *Đời thừa*) từng tuyên ngôn “*Văn chương chỉ dung nạp được những người biết đào sâu, biết tìm tòi, khơi những nguồn chưa ai khơi và sáng tạo những cái gì chưa có*”. Khi chúng ta bước vào thế giới nghệ thuật của văn

bản là lúc chúng ta đang sống cùng nhà văn để rung cảm trước số phận, cuộc đời của nhân vật. Bỏ qua những trải nghiệm mang tính thẩm mỹ, chỉ tập trung vào phân tích văn bản một cách lý tính là một sai lầm trong dạy học văn.

Các yếu tố của năng lực sáng tạo nghệ thuật bao gồm các phẩm chất cá nhân cơ bản sau: có năng khiếu nghệ thuật, có cảm hứng sáng tạo, có tư duy hình tượng, có trí tưởng tượng, liên tưởng phong phú ở chủ thể sáng tạo nghệ thuật. Trình độ văn hoá cũng là cơ sở nền tảng cho việc phát triển các tư chất của chủ thể sáng tạo nghệ thuật. Vì thế, để khơi dậy khả năng sáng tạo nghệ thuật ở học sinh, giáo viên có thể đưa ra những biện pháp sau.

2.2. Dạy học văn bản nghệ thuật trong mối quan hệ với các loại hình nghệ thuật khác

Mục tiêu của dạy học văn là phát triển năng lực nhận thức và năng lực thẩm mỹ, sự nhạy cảm với cái đẹp. Cho nên bên cạnh những câu hỏi mang bản chất suy luận, phân tích, đánh giá giá trị nội dung và nghệ thuật của văn bản giáo viên cần hướng đến khơi gợi những cảm xúc thẩm mỹ ở học sinh, tạo “khoảng trống” cho học sinh được bộc lộ năng lực sáng tạo của mình. Muốn vậy giáo viên cần xây dựng được những tình huống cụ thể nhằm khuyến khích học sinh sáng tạo ra “tác phẩm nghệ thuật mới” từ văn bản nghệ thuật đã học. Bản chất của văn học nghệ thuật là sáng tạo, do đó, ở chất liệu nghệ thuật nào cũng có khả năng chuyển tải được văn học nghệ thuật. Đặc thù của văn bản nghệ thuật là hình tượng được xây dựng từ chất liệu ngôn ngữ, do đó, người học có thể hình dung, tưởng tượng thậm chí sáng tạo hình tượng trên một chất liệu khác. GS. Phan Trọng Luận cho rằng: “Nhà văn chỉ miêu tả bức tranh còn người đọc phải nhìn thấy bức tranh từ trong hình dung, tưởng tượng”. Vì thế, người đọc có thể diễn tả bức tranh đời

sống, hình tượng nghệ thuật qua trí tưởng tượng, liên tưởng của mình bằng chất liệu nghệ thuật khác như: hội họa, âm nhạc, sân khấu,... Trên thực tế, chúng ta nhận ra văn học có chứa đựng nghệ thuật tạo hình (hội họa), nghệ thuật tạo nhạc (âm nhạc), nghệ thuật sân khấu (văn bản kịch) hay nhiều tác phẩm văn học đã được chuyển tải thành nghệ thuật điện ảnh. Ở một số tiết học Tự chọn trong chương trình THPT hiện nay, chúng tôi thấy các giáo viên Ngữ văn rất sáng tạo trong cách tạo ra những giờ “sân khấu hóa văn học”, tức là cho học sinh lựa chọn một đoạn, một bối cảnh của tác phẩm tự sự hoặc một màn, một cảnh của tác phẩm kịch để “diễn”. Quá trình diễn lại tác phẩm đem đến cho học sinh hứng thú để hiểu tác phẩm cũng như để tiếp nhận và lí giải tác phẩm một cách sáng tạo hơn. Đối với những tác phẩm thơ trữ tình, học sinh lại chọn cách ngâm thơ, trình chiếu câu chữ với hình ảnh minh họa tạo nên những góc nhìn, hướng cảm thụ sâu sắc và độc đáo riêng về tác phẩm. Đây là một cách dạy học theo định hướng phát triển năng lực khá phổ biến của môn Ngữ văn THPT hiện nay. Nếu gõ trên Google bài thơ *Tôi yêu em* của Puskin, có thể tìm thấy hàng nghìn kết quả liên quan, trong đó, rất nhiều đoạn video do học sinh tự làm. Trong những đoạn video đó, học sinh thường cho trình chiếu bài thơ cùng với hình ảnh minh họa và lời thơ được phổ nhạc từ nghệ sĩ Hải Anh đem đến một thụ cảm thẩm mỹ mới mẻ về tác phẩm. Có thể xem, cách chuyển thể tác phẩm sang loại hình nghệ thuật khác đem đến cho những giờ dạy - học văn những cảm xúc, những nhận thức và sáng tạo sâu sắc và thú vị hơn. Cho nên, giữa các loại hình nghệ thuật chúng có mối liên hệ với nhau, rất dễ để kích thích sự liên hệ, liên tưởng và sáng tạo cho học sinh khi khai thác văn bản nghệ thuật theo hướng chuyển thể loại hình

nghệ thuật.

Ví dụ như: Những tác phẩm văn học đã được phổ nhạc: *Mùa xuân nho nhỏ* (phổ thơ Thanh Hải), *Mưa rơi* (phổ thơ Tố Hữu), *Lời ru trên nường* (phổ thơ Nguyễn Khoa Điềm), *Giữa Mạc Tư Khoa nghe câu hò Nghệ Tĩnh* (phổ thơ Đỗ Quý Doãn)...

Những tác phẩm văn học đã đi vào nền điện ảnh như: *Bố già* (của tác giả Mario Puzzo); *Kiều hãnh và định kiến* (của nhà văn Jane Austen); *Tắt đèn* (của Ngô Tất Tố)....

Tuy nhiên, khi khuyến khích sự sáng tạo nghệ thuật của học sinh trong cảm thụ văn bản nghệ thuật bằng việc đối chiếu, chuyển thể tác phẩm sang loại hình nghệ thuật khác cần có sự định hướng của giáo viên. Tránh “vật chất hóa” hình tượng nghệ thuật, hoặc sử dụng hình ảnh trực quan. Điều này sẽ phá vỡ bản chất của sáng tạo, làm méo mó hình tượng và thủ tiêu sự sáng tạo, trí tưởng tượng của học sinh.

Như vậy, khi giáo viên hướng dẫn học sinh khám phá tác phẩm nghệ thuật cần dựng lên một không khí cởi mở, khuyến khích học sinh sự tưởng tượng, liên tưởng và không ngừng sáng tạo. Muốn vậy giáo viên phải đưa ra được những so sánh, liên hệ phong phú và đặc biệt xây dựng được hệ thống câu hỏi tạo nên sự sáng tạo của học sinh, “kích hoạt” năng lực thẩm mỹ của người học bằng các cách sau.

Cho học sinh diễn kịch/ nhập vai nhân vật hoặc tác giả:

Cho học sinh đóng vai, diễn một số đoạn/ cảnh tiêu biểu trong văn bản, thử nghiệm cảm xúc của nhân vật (khi dạy đoạn trích *Ra Ma buộc tội* (trích từ sử thi *Ra ma ya na* - Ấn Độ) hay đoạn trích *Tình yêu và thù hận* (trích từ kịch *Rô me ô và Giu li ét*).

Cho học sinh đóng vai nhân vật hoặc đóng vai tác giả, và học sinh khác có thể nêu câu hỏi cho nhân vật hoặc tác giả.

Cho hai học sinh nhập vai hai nhân vật và đối thoại với nhau bằng phiếu học tập (luân phiên lượt lời).

Biện pháp khác cũng khá thú vị khi dạy học văn bản nghệ thuật giàu chất hội họa là yêu cầu học sinh vẽ tranh. Ví dụ:

Đề hình dung về bức tranh thiên nhiên trong đoạn đầu của bài thơ *Tây Tiến* (Quang Dũng), em hãy phác thảo bằng một bức tranh (giáo viên có thể giao cho từng nhóm).

Học bài thơ *Cảnh ngày hè* của Nguyễn Trãi, em hãy thể hiện cách cảm nhận của mình về những màu sắc, đường nét, hình ảnh sinh động của ngày hè bằng bức tranh?...

Cho học sinh bày tỏ cảm nhận về văn bản nghệ thuật bằng phổ nhạc, có những văn bản đã được phổ nhạc sẵn như: *Mùa xuân nho nhỏ* (Thanh Hải); *Đàn ghi ta của Lor ca* (Thanh Thảo),... giáo viên có thể yêu cầu học sinh hát những bài hát cùng đề tài, của tác giả đang học, hoặc thậm chí tự phổ nhạc cho thơ...

Một biện pháp khác là yêu cầu học sinh thay mặt tác giả, viết một đoạn văn/ thơ mà học sinh cho rằng tác giả chưa thể hiện đầy đủ, trọn vẹn. Điều này khuyến khích học sinh đồng sáng tạo với tác giả, tạo nên cách nhìn riêng về tác phẩm nghệ thuật của người học.

3. Hình thức sáng tạo nghệ thuật bằng phương án chuyển thể tác phẩm văn học sang loại hình nghệ thuật, dạy học văn bản văn học trong mối quan hệ biện chứng, tương tác với loại hình nghệ thuật khác là một biện pháp dạy học sáng tạo, góp phần tạo hứng thú cho học sinh và khuyến khích sự sáng tạo nghệ thuật cho học sinh. Để hoạt động dạy học này có hiệu quả và chất lượng đòi hỏi giáo viên phải có sự chuẩn bị chu đáo, xây dựng các biện pháp, hình thức dạy học cụ thể, hướng dẫn học sinh thể hiện thành công nội dung tư tưởng, tình cảm của tác giả.□

Trong thời gian gần đây, Bộ GD&ĐT đã ban hành nhiều thông tư, văn bản pháp quy mới ở bậc giáo dục phổ thông thay thế cho nhiều thông tư cũ. Bên cạnh những điểm mới đáp ứng yêu cầu cho công cuộc đổi mới căn bản và toàn diện ngành giáo dục, đã bộc lộ nhiều điểm bất cập, chưa phù hợp, gây nên sự phản biện nhiều chiều của dư luận xã hội và tạo nên nhiều sự băn khoăn, lo lắng, thậm chí bức xúc của đông đảo đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên.

Với góc độ là một giáo viên phổ thông đang trực tiếp làm công tác giảng dạy, tôi cho rằng, khi một thông tư, văn bản sắp ban hành và vừa ban hành mà đã vấp phải sự phản ứng, phản biện của nhiều người thì các cơ quan soạn thảo và ban hành cần xem lại. Chắc chắn sẽ có vấn đề. Trong giới hạn của bài viết, tôi chỉ xin chia sẻ một số điều trần trố xoay quanh một số văn bản pháp quy của Bộ GD&ĐT trong thời gian gần đây.

Thông tư 32 của Bộ GD&ĐT: Theo tôi, có 2 nội dung chưa ổn.

Thứ nhất, về xử lý kỷ luật học sinh vi phạm khuyết điểm trong quá trình học tập.

Trong Khoản 2, Điều 42, Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT (gọi tắt là Thông tư 12 của Bộ GD&ĐT) quy định học sinh vi phạm khuyết điểm trong quá trình học tập, rèn luyện có thể được khuyến răn hoặc xử lý kỷ luật theo hình thức phê bình trước lớp, trước trường; khiển trách và thông báo với gia đình; cảnh cáo ghi học bạ; buộc thôi học có thời hạn.

Tuy nhiên, theo Thông tư số 32 của Bộ GD&ĐT thì không được xử lý kỷ luật học sinh